TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 6 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Mỹ

2. Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TL.ST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X1, xã T, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T (có mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp X1, xã T, huyện K, tỉnh S.

Chổ ở hiện nay: Ấp TL, xã TLA, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/3/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2001 và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại xã T, huyện K, tỉnh S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng không còn chung sống từ 7/2016 đến nay. Nguyên nhân là do ông T không lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm, chăm sóc vợ con, ngoài ra ông T còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Bà T xác định không thể tiếp tục duy trì được

quan hệ hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Vũ Tr (nam), sinh ngày 02/6/2002, Nguyễn Lâm Tr (nam), sinh ngày 05/5/2006. Hai cháu hiện đang sống với bà Th. Bà Th yêu cầu được nuôi hai cháu và yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai cháu theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Th xác định chỉ yêu cầu được nuôi hai cháu Vũ Tr và Lâm Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Về nợ bà có vay ông Nguyễn Văn Kh là anh ruột của bà Th số tiền 20.000.000đồng và nợ tiền hụi của bà B tại ấp X, xã T, huyện K, tỉnh S. Nhưng các khoản nợ nêu trên là nợ riêng của bà Th, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Thanh T hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa, ông T có mặt và trình bày ý kiến: Ông T thống nhất lời trình bày của bà Th về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn về con chung, nợ chung và tài sản chung. Ông T xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do lỗi của ông không chăm lo cho vợ, con, đi làm ăn xa và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, do ông có lỗi nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th. Về con chung: Ông thống nhất theo nguyện vọng của các con, giao hai cháu Vũ Tr và Lâm Tr cho bà Th nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng cho đến khi hai cháu thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, đối với phần nợ bà Th xác định là nợ riêng, ông T tự nguyện hỗ trợ bà Th trả ½ số nợ. Vấn đề này ông và bà Th tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Do sau phần xét hỏi, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn; Về con chung: Ông T và bà Th thống nhất giao cháu Nguyễn Vũ Tr (nam), sinh ngày 02/6/2002, Nguyễn Lâm Tr (nam), sinh ngày 05/5/2006 cho bà Th nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.500.000đồng; về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ông Nguyễn Thanh T yêu cầu được ly hôn và được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T, bà Thư xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà Th xác định nguyên nhân là do ông T không lo cho gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không về thăm vợ con, không gửi tiền về nuôi con và có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016. Bà Th xác định không còn tình cảm với ông T và yêu cầu ly hôn. Đối với ông T, thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do lỗi hoàn toàn từ phía ông T, ông thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà Th nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về con chung: Bà Th yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Vũ Tr và Nguyễn Lâm Tr và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hai cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Ông T cũng thống nhất với yêu cầu của bà Th và tự nguyện cấp dưỡng cho hai cháu mỗi cháu một tháng 1.500.000đồng cho đến khi thành niên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự và ghi nhận sự tự nguyện của ông T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

Về Con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Th thống nhất giao cháu Nguyễn Vũ Tr (nam), sinh ngày 02/6/2002, Nguyễn Lâm Tr (nam), sinh ngày 05/5/2006 cho bà Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu

thành niên. Ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai số 0014630 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà Th đã nộp xong).

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Thới An Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu